

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty, trong đó thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.336,92
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,68
3	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Tỷ đồng	14,14
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Tỷ đồng	13,5

1. Kế hoạch cấp than cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long: Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại cung cấp nguyên vật liệu than đầu vào cho hoạt động của Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long tại Quảng Ninh.

2. Kế hoạch kinh doanh thương mại:

Tăng cường triển khai hoạt động nhập khẩu, tìm kiếm nguồn nguyên liệu than trong nước và cung cấp than cho các đối tác nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thương mại than ngoài TLP (trong điều kiện thị trường cho phép): giao hội đồng quản trị chủ động lập kế hoạch và tổ chức triển khai tùy thuộc tình hình thị trường thực tế.

ngn

Tìm kiếm và mở rộng tệp khách hàng mới đẩy mạnh kinh doanh ô tô để trở thành một ngành kinh doanh mũi nhọn của công ty.

Nghiên cứu mở rộng sản xuất kinh doanh: Cho thuê xe máy điện không kèm người điều khiển; Cho thuê pin xe điện; Truyền tải và phân phối điện; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

3. Kế hoạch đầu tư, góp vốn:

Tiến hành tìm kiếm, nghiên cứu để triển khai các dự án bất động sản và dự án đầu tư mới trong năm 2025, cụ thể đã triển khai đầu năm 2025 như sau:

- 01 Dự án hợp tác đầu tư, xây dựng và kinh doanh, khai thác sản phẩm của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tam Anh – An An Hòa” và dự án tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư khác
- 01 dự án đầu tư và tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Khu nghiên cứu, thử nghiệm và nuôi trồng Thủy hải sản tại xã Nam Thịnh, Tiền Hải, Thái Bình
- Tiếp tục thực hiện hợp đồng liên doanh cùng với Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Topak Hồng Công đầu tư phát triển thị trường sản xuất và kinh doanh Pin Lithium.

Điều 3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Kiểm soát

Điều 4. Thông qua toàn văn tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 với một số nội dung chính như sau:

1. Báo cáo về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (“IAV”) là đơn vị kiểm toán thực hiện các hoạt động kiểm toán cho Công ty trong năm 2024; Thông qua các hợp đồng kiểm toán đã được ký kết giữa Công ty và IAV trong năm 2024;
2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện các hoạt động kiểm toán năm 2025 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (“IAV”).

Trong trường hợp Công ty không thống nhất được với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (“IAV”) về nội dung hợp đồng, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành hoạt động kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng Giám đốc liên hệ, đàm phán, thương thảo các nội dung hợp đồng và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán được lựa chọn (bao gồm cả trường hợp HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán nêu trên).

ngn

Điều 5. Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán) với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. Tài sản ngắn hạn	4.031.831.689.822	4.224.526.182.624
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.015.726.372	121.572.824.896
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.851.123.155.797	4.068.660.950.764
Hàng tồn kho	147.767.804.744	16.638.978.165
Tài sản ngắn hạn khác	10.925.002.909	17.653.428.799
B. Tài sản dài hạn	1.569.385.634.670	1.484.051.614.407
Các khoản phải thu dài hạn	541.650.950.000	541.373.075.000
Tài sản cố định	24.364.914.312	15.885.366.250
Tài sản dở dang dài hạn	182.143.062.505	180.028.629.793
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	817.987.590.812	741.917.463.973
Tài sản dài hạn khác	3.239.117.041	4.847.079.391
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	5.601.217.324.492	5.708.577.797.031
C. Nợ phải trả	4.006.286.815.212	4.121.905.059.461
Nợ ngắn hạn	4.006.286.815.212	4.121.905.059.461
Nợ dài hạn	-	-
D. Vốn chủ sở hữu	1.594.930.509.280	1.586.672.737.570
Vốn góp của chủ sở hữu	1.296.071.470.000	1.296.071.470.000
Thặng dư vốn cổ phần	16.350.914.364	16.350.914.364
Quỹ đầu tư phát triển	6.139.824.104	6.139.824.104
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	267.067.766.503	258.707.297.571
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	9.300.534.309	9.403.231.531
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	5.601.217.324.492	5.708.577.797.031

2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.821.515.529.002	5.724.422.556.276
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.508.559.057	99.794.810.087
Doanh thu hoạt động tài chính	252.748.616.752	306.593.696.880
Chi phí tài chính	254.123.127.117	342.731.046.552
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(2.830.633.162)	(2.949.474)

ngn

Chi phí bán hàng	8.733.094.689	35.899.280.189
Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.321.178.116	22.459.017.835
Lợi nhuận khác	(9.028.715.683)	(341.580.912)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.220.427.042	4.954.632.005
Lợi nhuận sau thuế TNDN, trong đó:	8.887.884.541	3.538.908.688
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8.760.190.461	3.308.517.386
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	67,59	22,49

Điều 6. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ như sau:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 31/12/2024	267.067.766.503
2	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC Hợp nhất năm 2024	8.887.884.541
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8.760.190.461
-	Phương án sử dụng lợi nhuận:	
1	Trích Quỹ khen thưởng (5% LNST Công ty mẹ)	438.009.523
2	Trích Quỹ phúc lợi (5% LNST Công ty mẹ)	438.009.523
-	Lợi nhuận giữ lại tái đầu tư	7.884.171.415

Điều 7. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho TV HĐQT và BKS năm 2025

Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho TV HĐQT và BKS năm 2025, trong đó phương án thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2025, cụ thể:

TT	Nội dung	Số người (theo nhiệm kỳ)	Số người hưởng thù lao	Thù lao (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao (VNĐ)	
					01 tháng	01 năm
1	Hội đồng quản trị				31.000.000	372.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	1	15.000.000	15.000.000	180.000.000
	Thành viên HĐQT	2	2	8.000.000	16.000.000	192.000.000
2	Ban kiểm soát				18.000.000	216.000.000
	Trưởng BKS	1	1	8.000.000	8.000.000	96.000.000
	Thành viên BKS	2	2	5.000.000	10.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				41.000.000	588.000.000

ngs

Điều 8. Về các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ:

1. Thông qua nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương ký kết/thực hiện hợp đồng/giao dịch của Công ty thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2025 như sau:

a) Nội dung chính của hợp đồng/giao dịch:

- Bên ký hợp đồng, giao dịch: các tổ chức, cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người có liên quan khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp).
- Loại hợp đồng, giao dịch: giao dịch vay/cho vay, bảo đảm (cầm cố, thế chấp, bảo lãnh...), mua bán, đầu tư... và các giao dịch khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Giá trị hợp đồng/giao dịch:
 - ✓ Hợp đồng/giao dịch đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - ✓ Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - ✓ Hợp đồng, giao dịch theo quy định Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- Thời điểm ký kết hợp đồng/giao dịch: Các giao dịch diễn ra từ sau ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (24/04/2025) đến trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- b) Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết của từng hợp đồng/giao dịch; ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng/giao dịch nêu trên đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quyền lợi Công ty. Hội đồng quản trị được quyền ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng/giao dịch nêu trên (nếu cần).

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty; Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Đào tạo và Xuất khẩu lao động HANIC Hà Nội, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: - Cho thuê xe máy điện không kèm người điều khiển - Cho thuê pin xe điện <i>(Trừ máy bay và khinh khí cầu)</i>	7730	
2.	Cho thuê xe có động cơ	7710	
3.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động phân phối điện <i>(Điều 31 Nghị định 137/2013/NĐ-CP ký ngày 21/10/2013)</i> <i>(Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề này khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	3512	
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212	

- Giao Tổng Giám đốc Công ty ký các hồ sơ, giấy tờ cần thiết, thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật.
- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 03 Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung nêu trên.

2. Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Đào tạo và Xuất khẩu lao động HANIC Hà Nội.

- Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp đã ra Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh số 105056/25 ngày 13/03/2025 đối với Chi nhánh đào tạo và Xuất khẩu lao động HANIC Hà Nội.

ngz

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 02 Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung nêu trên

Giao HĐQT chỉ đạo, giám sát việc sửa đổi và ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 10. Thông qua phương án xử lý đối với các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty

Thông qua việc điều chỉnh đưa ra theo dõi ngoại bảng trên báo cáo tài chính riêng từ kỳ báo cáo 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2025 đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% với tổng số tiền là 282.823.497.368 đồng, bao gồm:

- Các khoản “Phải thu về cho vay ngắn hạn” với số tiền 236.025.000.000 đồng
- Các khoản “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” với số tiền 3.184.586.767 đồng
- Các khoản “Phải thu ngắn hạn khác” với số tiền 37.076.910.601 đồng
- Các khoản “Phải thu dài hạn khác” với số tiền 6.537.000.000 đồng.

Việc điều chỉnh, đưa ra theo dõi ngoại bảng sẽ ghi nhận giảm các khoản phải thu trên đây và ghi nhận giảm các khoản “dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và “dự phòng phải thu dài hạn khó đòi” tương ứng trên bảng cân đối kế toán từ kỳ báo cáo tại ngày 30 tháng 6 năm 2025. Các khoản phải thu đã lập dự phòng 100% nên các chỉ tiêu về tổng tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng. Các khoản công nợ được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng trên báo cáo tài chính không ảnh hưởng đến việc thực hiện thu hồi công nợ và quyền lợi của Công ty đối với các khoản công nợ này.

Giao và ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình thực tế các khoản công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng 100% ngoài các khoản đã được nêu trên đây để điều chỉnh đưa ra theo dõi ngoại bảng trong năm và các năm tiếp theo làm cơ sở lập và trình bày báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 11. Về việc thông qua chủ trương cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long (TLP) nợ tiền hàng, phí dịch vụ và lãi chậm thanh toán

Chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long (TLP) nợ tiền hàng, phí dịch vụ và lãi chậm thanh toán như sau:

- Số tiền cho nợ tối đa **2.500.000.000.000 VNĐ**.

(Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm tỉ đồng)

- Đối với số tiền chậm thanh toán thì phải chịu tiền lãi tính trên số tiền chậm thanh toán với lãi suất phù hợp.

Điều 12. Về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Trên cơ sở thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, để đảm bảo tính kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT về quyết định về tổng dư nợ và hạn mức vay ngân hàng, các vấn đề khác. Thời hạn ủy quyền đến trước ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.
2. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- UBCKNN, SGDCK;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Hoàng Trọng Diễm

